

BÁO CÁO
Công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023

Thực hiện Công văn số 98/UBND-NV ngày 08/3/2022 của UBND huyện Bình Giang về việc thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ. UBND xã Thái Học báo cáo kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023, như sau:

I. VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND xã đã chủ động ban hành các kế hoạch về thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn xã. Nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm những mặt còn tồn tại, hạn chế trong thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2022, đưa ra những giải pháp khắc phục trong năm 2023. Phân công và giao trách nhiệm cho từng cán bộ, công chức thực hiện các nhiệm vụ ở từng lĩnh vực Cải cách thể chế, Cải cách thủ tục hành chính, Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, Cải cách chế độ công vụ, Cải cách tài chính công, Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số.

1. Xây dựng và thực hiện Kế hoạch CCHC Chủ động xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện thực hiện các kế hoạch:

+ Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/12/2022 về công tác cải cách hành chính Nhà nước xã Thái Học năm 2023, kèm theo khung thực hiện theo từng nhiệm vụ theo kế hoạch.

2. Về cập nhật tiến độ thực hiện Kế hoạch CCHC

Chủ động triển khai thực hiện công tác CCHC từng bước đi vào nề nếp, thực hiện tiến độ theo kế hoạch đã xây dựng, đã đạt 78% các nhiệm vụ đề ra.

3. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 05/01/2023 về tự kiểm tra việc thực hiện cải cách hành chính năm 2023, trong đó cụ thể nội dung, hình thức, thời gian, người chịu trách nhiệm tổ chức tự kiểm tra thực hiện cải cách hành chính nhà nước năm 2023 ở từng nội dung, lĩnh vực.

4. Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC

- Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 30/12/2022 về tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2023; đã thực hiện được 120 lượt tin, bài tuyên truyền qua hệ thống Đài truyền thanh xã; 37 tin bài trên trang thông tin điện tử xã; 21 tin bài trên trang Facebook của xã, ngoài ra còn truyền truyền trực tiếp khi tiếp nhận, giải quyết các TTHC, niêm yết công khai các TTHC; quy trình giải quyết,...

- Tuyên truyền qua các cuộc họp triển khai các kế hoạch công tác lãnh đạo, quản lý, điều hành của Đảng ủy, UBND xã, các hội nghị MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội. Công tác tuyên truyền được phối hợp trong các cuộc họp lồng ghép với các cuộc họp thường kỳ của UBND xã.

5. Kết quả nhiệm vụ được UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao

Đã chủ động thực hiện nhiệm vụ theo các văn bản của trên. Ban hành, triển khai thực hiện Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 11/01/2023 về công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 06/02/2023 về công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 11/01/2023 về công tác thi đua khen thưởng năm 2023; Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 06/02/2023 tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 06/02/2023 triển khai thực hiện công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước chính quyền các cấp trên địa bàn xã. Công văn số 03/CV-UBND ngày 03/02/2023 về việc tăng cường sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành và hộp thư điện tử công vụ; Công văn số 13/UBND-VP ngày 12/04/2023 Về việc tăng cường nâng cao hiệu quả công tác CCHC trên địa bàn xã Thái Học;...

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

Ban hành và triển khai thực hiện các văn bản như:

- Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 12/01/2023 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Thái Học năm 2023;
- Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 12/01/2023 về Kiểm tra; Xử lý; Rà soát, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã Thái Học năm 2023;
- Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 12/01/2023 về Thực hiện công tác quản lý, khai thác Tủ sách Pháp luật trên địa bàn xã Thái Học năm 2023
- Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 12/01/2023 về Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023;
- Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 12/01/2023 về Triển khai thực hiện “Ngày pháp luật” nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam năm 2023; Quyết định số: 42/QĐ-UBND ngày 08/05/2023 về Kiện toàn tuyên truyền viên pháp luật xã Thái Học; ngày 08/05/2023 ban hành Quyết định Kiện toàn các tổ hòa giải.
- Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 18/01/2023 về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023;
- Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/01/2023 về Quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Thái Học năm 2023;
- Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 30/03/2023 về Tổ chức Cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến trên địa bàn xã Thái Học năm 2023;
- Kế hoạch số 64/KH-UBND ngày 15/05/2023 về Theo dõi tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo năm 2023;
- Bên cạnh việc ban hành các văn bản, UBND xã đã chỉ đạo, quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện đầy đủ các kế hoạch, các văn bản chỉ đạo của UBND, Hội đồng phổ biến Giáo dục Pháp luật, Phòng Tư pháp huyện liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn xã.
- Việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được Đài truyền thanh xã tăng cường tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh, kết hợp trên Trang thông tin điện tử xã và các cuộc họp của UBND xã đạt hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát thủ tục hành chính

- UBND xã ban hành Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 04/01/2023 về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023 trên địa bàn xã Thái Học. Chỉ đạo cán bộ, công

chức chuyên môn trong quá trình tham mưu và trực tiếp giải quyết các TTHC chủ động thực hiện việc rà soát, cập nhật, thống kê các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ trong bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp xã để kịp thời niêm yết công khai; phát hiện, kiến nghị cấp trên sửa đổi, bãi bỏ, thay thế các quy định TTHC không còn phù hợp, gây khó khăn, cản trở cho việc thực hiện của tổ chức; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định; Niêm yết công khai thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với thủ tục hành chính và quy định hành chính liên quan.

b) Việc công khai thủ tục hành chính tại UBND xã:

Các bộ phận chuyên môn thực hiện nghiêm việc Công khai thủ tục hành chính theo qui định, UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các bộ phận thực hiện điều chỉnh, cập nhật, công khai TTHC tại Bộ phận Một cửa và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử theo quy định.

Các danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, gồm: 163 TTHC. Gồm: 139 TTHC cấp xã, 12 TTHC lĩnh vực Quốc phòng và 12 TTHC lĩnh vực Công an (56 TTHC mức độ 4, 107 TTHC mức độ 3 ,2,1).

c) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

- Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, minh bạch, thuận tiện cho việc theo dõi, tra cứu và giám sát của công dân. UBND xã đã thực hiện việc công khai các quy định, quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính, cụ thể như sau: Số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết: 998 hồ sơ, trong đó trả trước hạn và đúng hạn 998 hồ sơ, 01 hồ sơ tồn kỳ trước, 0 hồ sơ quá hạn, 17 hồ sơ trả lại do không đủ điều kiện; Số hồ sơ giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông 998 hồ sơ đạt 100%. Số hồ sơ mức độ 3,4 là 981/998 hồ sơ, đạt 98,3%. Số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC đạt 100%.

- UBND bố trí 09 cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận một cửa (01 lãnh đạo UBND xã, Văn phòng-Thống kê; 02 Tư pháp - Hộ tịch; 02 Địa chính Nông nghiệp, Xây dựng & Môi trường; Văn hóa - Xã hội, Quân sự, Công an). Cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ đảm bảo cho việc thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Các chế độ hỗ trợ công chức được quan tâm.

- Trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, UBND xã không để xảy ra tình trạng quá hạn, sai sót, vi phạm trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa; đồng thời cũng không nhận được trường hợp khiếu nại, phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

- Các thủ tục hành chính đã giải quyết được lưu trữ vào hệ thống sổ sách theo quy định, riêng lĩnh vực hộ tịch được giải quyết và lưu trữ đồng thời trên sổ sách và trên phần mềm. Công chức làm việc tại bộ phận một cửa thường xuyên cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa liên thông đảm bảo đúng quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

Thực hiện chữ ký điện tử được sử dụng tại bộ phận một cửa. Thường xuyên rà soát, kiểm tra lại hoạt động của Trang thông tin điện tử của xã đảm bảo đưa thông tin đầy đủ, kịp thời theo quy định. Duy trì nghiêm việc thực hiện Quy chế

tổ chức, hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Cập nhật đầy đủ thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa đảm bảo đúng quy định.

- Kết quả tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC: Thực hiện niêm yết công khai thông tin tiếp nhận, phản ánh kiến nghị về quy định hành chính theo quy định tại Quyết định số 50/2020/QĐ-UBND ngày 16/10/2020 của UBND tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND xã không nhận được đơn phản ánh, kiến nghị về thủ tục hành chính của các tổ chức, cá nhân.

- Kết quả thực hiện việc đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính, chưa để xảy ra tình trạng quá hạn, sai sót, vi phạm trong quá trình tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa; Các thủ tục hành chính đã giải quyết được lưu trữ vào hệ thống sổ sách theo quy định, riêng lĩnh vực hộ tịch được giải quyết và lưu trữ đồng thời trên sổ sách và trên phần mềm. Công chức làm việc tại bộ phận một cửa thường xuyên cập nhật hồ sơ vào phần mềm một cửa liên thông đảm bảo đúng quy trình tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

Nhìn chung việc giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa được đánh giá rất cao về sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, tổ chức. Trong quá trình thực hiện giải quyết TTHC, Bộ tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp giải đáp và hướng dẫn cho công dân tìm hiểu TTHC được công khai tại Bộ phận một cửa về thành phần hồ sơ, lệ phí, thời gian giải quyết. Bộ phận một cửa xã đã tiến hành lấy 55 phiếu đánh giá mức độ hài lòng của người dân trong đó 52 phiếu đánh giá rất hài lòng, 3 phiếu đánh giá hài lòng.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

Thực hiện tốt việc tinh giản biên chế đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo đủ số lượng, chất lượng, phù hợp với chức danh, vị trí việc làm theo quy định.

- Hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ.

- Tổng số biên chế được giao trong năm 20, (hiện có 10 cán bộ, 10 công chức. Số người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã 10 người, thôn 9 người.

Việc thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực. Ban hành Quy chế làm việc của UBND xã và thông báo phân công nhiệm, quyền hạn theo đúng chức năng nhiệm vụ,

- Lĩnh vực quản lý ngân sách: Ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm triển khai có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực nhà nước, thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước.

- Lĩnh vực quản lý đất đai, môi trường: Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, hòa giải tranh chấp đất đai; Lĩnh vực môi trường: Xác nhận hợp đồng tiếp cận gen và chia sẻ lợi ích.

- Công tác quản lý công vụ, cán bộ, công chức được thực hiện theo quy định Quyết định số 44/2020/QĐ-UBND ngày 10/9/2020 của UBND tỉnh Hải Dương ban hành quy định về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Cán bộ, công chức UBND xã cơ bản đáp ứng về trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị theo yêu cầu vị trí việc làm và trong quá trình thực thi công vụ. Hiện tại, xã có 20 cán bộ, công chức, người lao động (trong đó: có 10 cán bộ, 10 công chức). Về trình độ chuyên môn: 17 đại học, trung cấp 03. Về trình độ lý luận chính trị: 19 trung cấp, 01 đồng chí sơ cấp

- Ngày 23/02/2023 UBND xã ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2023. UBND xã luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Cán bộ, công chức UBND xã cơ bản chấp hành nghiêm nội quy, quy chế làm việc, quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, không lạm dụng và không đùn đẩy công việc thuộc thẩm quyền, trách nhiệm cho người khác. Cấp dưới phải thực hiện nghiêm sự chỉ đạo, điều hành, yêu cầu của cấp trên. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo và các nội dung chỉ đạo theo yêu cầu của cấp trên đảm bảo tiến độ, chính xác, chất lượng. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc công chức thực hiện nhiệm vụ, các văn bản chỉ đạo của lãnh đạo UBND xã giao. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, đúng giờ giấc làm việc, trang phục công sở, văn hóa ứng xử nơi công sở, đeo thẻ cán bộ, công chức; ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ nhân dân tận tình, chu đáo. Thường xuyên đôn đốc thực hiện quy chế làm việc của UBND xã; nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời đối với cán bộ, công chức, người lao động không chấp hành nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính trong thực thi công vụ. Quý I năm 2023 xã không có cán bộ, công chức vi phạm phải xử lý kỷ luật.

5. Cải cách tài chính công

- Ngay từ đầu năm, căn cứ Quyết định của UBND huyện Bình Giang về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách xã, thị trấn năm 2023. UBND xã đã xây dựng kế hoạch phân bổ dự toán thu, chi đúng định mức, chế độ, tiêu chuẩn chi tiêu tài chính của ban, ngành, bộ phận tại đơn vị. Từ đó tạo sự chủ động, tự chịu trách nhiệm trong việc quản lý và chi tiêu tài chính của từng ban, ngành, bộ phận tại đơn vị, thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng theo quy định.

- Ngày 20/02/2023 UBND xã ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí nhằm triển khai có hiệu quả Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực nhà nước, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tạo chuyển biến rõ nét trong ngăn chặn và đẩy lùi lãng phí. UBND xã thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với tinh thần cần, kiệm, liêm, chính.

- UBND xã thực hiện công khai dự toán thu - chi ngân sách Nhà nước, tình hình thực hiện dự toán hàng quý, công khai quyết toán kê cả phần điều chỉnh giảm hoặc bổ sung (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền giao và nguồn kinh phí khác theo đúng quy định.

- Để chủ động sử dụng kinh phí được giao, quản lý sử dụng tài sản công đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả. Ngày 23/02/2023 UBND xã ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về Quy chế chi tiêu nội bộ tại cơ quan UBND xã

Quảng Nghiệp căn cứ theo Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ về việc quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước sau khi đã lấy ý kiến tham gia của tổ chức công đoàn cơ quan và được công khai trong toàn cơ quan, đồng thời gửi đến Kho bạc Nhà nước để kiểm soát chi theo quy định.

- Ngày 23/02/2023 UBND xã ban hành Quy chế quản lý tài sản công tại đơn vị nhằm đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Từ đó các bộ phận, cá nhân được giao quản lý, sử dụng tài sản sẽ nâng cao ý thức trách nhiệm cũng như phải chịu trách nhiệm nếu xảy ra mất mát, chiếm dụng hoặc sử dụng trái phép tài sản công của cơ quan. Việc quản lý, sử dụng các tài sản được thực hiện công khai, minh bạch, theo dõi, hạch toán đầy đủ về mặt hiện vật và giá trị theo quy định của Nhà nước.

- Công khai dự toán thu, chi ngân sách sau khi đã được hội đồng nhân dân xã phê duyệt. Công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã, Công khai thu chi ngân sách xã quý I 2023.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Triển khai thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP, UBND xã làm tốt công tác tuyên truyền lồng ghép thông qua các hội nghị của các ngành, đoàn thể để tuyên truyền tới đoàn viên, hội viên, nhân dân; tuy nhiên do trình độ dân trí 6 không đồng đều nên việc tiếp cận các dịch vụ từ môi trường điện tử còn chậm, chưa mang lại kết quả cao.

- Việc ban hành Kế hoạch số hóa kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết UBND xã mang lại hiệu quả cao như công tác số hóa hộ tịch. - Thực hiện tích hợp dịch vụ công của UBND cấp tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia mang lại hiệu quả cao, tuy nhiên nhiều lĩnh vực TTHC chưa có phát sinh hồ sơ.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Thông tư 01/2018/TT-VPCP về việc thực hiện Nghị định 61/2018 của Chính phủ; Kế hoạch kiểm soát TTHC Kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên địa bàn xã Quảng Nghiệp năm 2023. Xây dựng kế hoạch 01/KH-UBND ngày 03/01/2023 về việc triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên địa bàn. Ngày 01/03/2023 hoàn thành 100% số hóa dữ liệu hộ tịch.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 30/12/2022 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an ninh thông tin mạng trên địa bàn xã Thái Học năm 2023. Kiện toàn ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử xã Thái Học và cá tổ công nghệ số của 5 thôn trên địa bàn xã. Chỉ đạo, quản lý điều hành trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc nên đã tiết kiệm được giấy, mực. Từ đó tiết kiệm được nguồn ngân sách cho địa phương, 100% văn bản ban hành được ký số; các văn bản chuyển cho lãnh đạo và cán bộ, công chức, người lao động đều gửi qua mail công vụ và hồ sơ công việc.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin đã đi vào hoạt động ổn định, đã sử dụng có hiệu quả các phần mềm để thực hiện công tác chuyên môn như: Xử lý văn bản đi, đến; quản lý hộ tịch, quản lý trẻ em, bảo hiểm y tế, phần mềm kế toán, sử dụng bản đồ số về quản lý đất đai, phần mềm quản lý cán bộ, công chức, phần mềm thu phí và lệ phí bằng biên lai điện tử. Tiếp tục duy trì, triển khai thực hiện

việc áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng đạt tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các bộ phận chuyên môn.

- Địa phương đã trang bị các trang thiết bị công nghệ thông tin để phục vụ công việc như: máy vi tính, máy scan, máy in, Bộ phận một cửa UBND xã, trang bị máy tính đủ cho cán bộ làm việc, tỉ lệ 01 máy/người.

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã đều kết nối mạng internet sử dụng đường truyền FIBER (cáp quang) tốc độ đường truyền nhanh, ổn định.

- Hệ thống Máy tính đều lắp mạng LAN nội bộ nhằm kết nối máy tính, chia sẻ tài liệu và dùng chung thiết bị công nghệ thông tin.

Trang thông tin điện tử tại địa chỉ: thaihoc.binhgiang.haiduong.gov.vn; <https://www.facebook.com/xathaihoc> của xã đang hoạt động thường xuyên phục vụ nhân dân và doanh nghiệp. Trong 6 tháng đầu năm 2023 công thông tin điện tử của xã đã cập nhật các văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh, huyện, xã nhằm truyền tải nội dung thông tin kịp thời đến cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4. Kết quả giải quyết TTHC xử lý trực tuyến mức độ 3,4 của UBND xã tính từ ngày 10/12/2022 đến ngày 09/6/2023: Số hồ sơ nộp mức độ 3,4 là 981/998 hồ sơ, đạt 98,3%.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Tích cực

Tập trung quán triệt và triển khai cơ bản đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ trong công tác cải cách hành chính, bước đầu có chuyển biến tích cực và đạt một số kết quả, tiếp tục duy trì thực hiện tốt các yêu cầu, nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính; Tổ chức, công dân được hướng dẫn, hỗ trợ nộp hồ sơ đầy đủ, chính xác; kết quả giải quyết thủ tục hành chính được trả cho tổ chức, công dân đều đảm bảo trước và đúng hạn quy định; được nhân dân đánh giá cao.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Việc tiếp cận các dịch vụ, TTHC trên môi trường điện tử còn nhiều hạn chế, hiệu quả chưa cao; thực hiện tiếp nhận, xử lý hồ sơ qua dịch vụ công mức độ 3, 4 bước đầu còn gặp khó khăn do tổ chức, công dân chưa tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 để nộp hồ sơ giải quyết TTHC, dẫn đến việc cán bộ, công chức phải thường xuyên hướng dẫn, tuyên truyền. Hệ thống trang thiết bị máy móc thiết bị tại bộ phận một cửa chưa đáp ứng được nhu cầu công việc, cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ cùng một lúc phải thực hiện khối lượng công việc lớn (hướng dẫn, tiếp nhận, xử lý hồ sơ, kết quả trên nhiều hệ thống phần mềm) và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn khác. Người dân đến làm việc có tài khoản ngân hàng, ví điện tử còn ít nên gặp khó khăn trong việc triển khai hướng dẫn người dân thanh toán trực tuyến trực tuyến.

- Liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi còn chưa thực hiện được trên phần mềm của bộ Tư pháp dẫn tới phát sinh nhiều thủ tục cho người dân. Một số trẻ được khai sinh có bảo hiểm nhưng chưa được nhập khẩu.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và triển khai đồng bộ các nội dung cải cách hành chính theo các văn bản của Trung ương, tỉnh, huyện về cải cách hành chính nhà nước; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công

tác cải cách hành chính. Tiếp tục khuyến khích công dân sử dụng dịch vụ bưu 8 chính công ích trong việc nộp và nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo mục tiêu tiếp nhận hồ sơ hoặc trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ còn lại trong Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra, triển khai thực hiện có hiệu quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và rà soát thủ tục hành chính. Nâng cao chất lượng thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý hành chính nhà nước; áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của đơn vị.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

- Hỗ trợ địa phương về trang thiết bị máy tính, CNTT phục vụ công tác giải quyết TTHC.

- Hỗ trợ kinh phí đào tạo cho cán bộ công chức đi học đại học

- Đề nghị som đồng bộ dữ liệu để thực hiện liên thông thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi.

Trên đây là báo cáo công tác cải cách hành chính 6 tháng đầu năm 2023 của UBND xã Thái Học./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Bình Giang;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Ban Thường vụ Đảng ủy,
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND xã;
- MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã;
- Công chức UBND xã;
- Lưu: VP./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nhữ Đình Thắng

PHỤ LỤC 01

**BIỂU MẪU THÔNG KÊ SỐ LIỆU BÁO CÁO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023 CỦA XÃ THÁI HỌC**

(Kèm theo Báo cáo số: 30/BC - UBND ngày 09/06/2023 của UBND xã Thái Học)

**Biểu mẫu 1
Công tác chỉ đạo điều hành CCHC**

STT	Chỉ tiêu thống kê (sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	15	
2.	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	78	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	37	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	21	
3.	Kiểm tra CCHC			
3.1.	Số bộ phận chuyên môn các chức danh công chức xã đã kiểm tra	Nhiệm vụ	0	
3.2.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề qua kiểm tra	%	0	
3.2.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.2.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao			
4.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	31	
4.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	31	
4.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
4.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
5.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
5.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Phiếu	55	
5.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	1	
6.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	0	

Biểu mẫu 2
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Tổng số Văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) do địa phương ban hành			
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản		
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản		
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản		
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	Văn bản		
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%		
2.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra</i>	<i>Văn bản</i>		
2.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền	Văn bản		
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%		
3.2.1.	<i>Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát</i>	<i>Văn bản</i>		
3.2.2.	<i>Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong</i>	<i>Văn bản</i>		

Biểu mẫu 3
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Thống kê TTHC	Thủ tục		
	<i>Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)</i>	<i>Thủ tục</i>	<i>163</i>	
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục		
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	02	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	100	
3.3.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong</i>	<i>Hồ sơ</i>	962	
3.3.2.	<i>Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn</i>	<i>Hồ sơ</i>	962	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
3.4.1.	<i>Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)</i>	<i>PAKN</i>	<i>0</i>	
3.4.2.	<i>Số PAKN đã giải quyết xong</i>	<i>PAKN</i>	<i>0</i>	

Biểu mẫu 4
Cải cách bộ máy hành chính nhà nước

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Thực hiện sắp xếp sáp nhập, chia tách thôn	%	100	
1.2.	UBND cấp xã đã hoàn thành việc sắp xếp cơ cấu tổ chức và bố trí các bộ phận chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
2.	Số liệu về biên chế công chức cấp xã			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	20	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	20	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan hành chính nhà nước	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	5	
3.	Số người hoạt động không chuyên trách cấp xã			
3.1.	Tổng số người được giao	Người	9	
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	9	
3.3.	Tỷ lệ % thực hiện	%	100	
4.	Số người hoạt động không chuyên trách thôn, khu dân cư			
4.1.	Tổng số người được giao	Người	10	
4.2.	Tổng số người làm việc có mặt	Người	10	
3.3.	Tỷ lệ % thực hiện	%	100	

Biểu mẫu 5
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Vị trí việc làm của công chức			
1.1.	Số lượng chức danh công chức cấp xã	Chức danh	10	
1.2.	Số lượng công chức được bố trí theo vị trí việc làm chức danh công chức cấp xã	Người	10	
1.3	Tỷ lệ % thực hiện	%	100	
2.	Tuyển dụng công chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng <i>(thi tuyển, xét tuyển)</i>	Người	0	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển <i>(Lũy kế từ đầu năm)</i>	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức <i>(cả về Đảng và chính quyền)</i>.			
4.1.	Số lãnh đạo cấp xã bị kỷ luật	Người	0	
4.2.	Số công chức cấp xã bị kỷ luật	Người	0	

Biểu mẫu 6
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	116	
1	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	3000	
2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	3500	

Biểu mẫu 7
Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê <i>(sử dụng cho kỳ báo cáo hàng quý, 6 tháng, năm)</i>	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số lượng/ Tỷ lệ	
1.	Cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
2.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	9	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0 Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương <i>(Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).</i>	%	100	
5.2.	Đã vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	1	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.4.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
6.4.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	62	
6.4.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3</i>	<i>Thủ tục</i>	62	
6.4.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	15	
6.5.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%		
6.5.1.	<i>Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	56	
6.5.2.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4</i>	<i>Thủ tục</i>	56	
6.5.3.	<i>Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến</i>	<i>Thủ tục</i>	3	
6.6.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%		
6.6.1.	<i>Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương</i>	<i>Thủ tục</i>	118	
6.6.2.	<i>Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia</i>	<i>Thủ tục</i>	118	
6.7.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 <i>(Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)</i>	%	98,3	
6.7.1.	<i>Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực</i>	<i>Hồ sơ</i>	998	

	<i>tiếp và trực tuyến)</i>			
6.7.2.	<i>Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến</i>	<i>Hồ sơ</i>	981	
6.8.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thành toán trực tuyến	%	100	
6.8.1.	<i>Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)</i>	<i>Thủ tục</i>	44	
6.8.2.	<i>Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thành toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.</i>	<i>Thủ tục</i>	44	